TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25/07/2022
" V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T2"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Ông Đàm Tùng A.
2/ - Bà Vũ Thị T.
Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Lê Thị T1 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25/07/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2022/HNGĐ-ST Ngày 25/4/2022 về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan H - Sinh năm 1993.

+ Sinh quán: xã P1, huyện B, thành phố H1.

+ HKTT và trú tại: Thôn V, xã H2, huyện K, tỉnh H3. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Anh Vũ Văn T2 - Sinh năm 1987.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn V, xã H2, huyện K, tỉnh H3. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Cháu A1 - Sinh ngày 01/10/2017.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn V, xã H2, huyện K, tỉnh H3. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu A1 là chị H và anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H2 vào năm 2017, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được một thời gian thì nẩy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh T2 vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn T2 có một con chung là cháu A1 (Sinh ngày 01/10/2017), hiện nay cháu A1 vẫn ở chung nhà với chị và anh T2. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị xin được nuôi cháu Anh, mà không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia T2 sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, bị đơn anh Vũ Văn T2 trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Lan H trình bày trên đây. Anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin được nuôi cháu A1, mà không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia T2 sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H và Bị đơn anh Vũ Văn T2 vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Vũ Văn T2; Con chung: Giao cháu A1 cho chị Nguyễn Thị Lan H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn T2 được quyền thăm nom con chung; T2 sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Vũ Văn T2 và chị Nguyễn Thị Lan H thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Vũ Văn T2 và chị Nguyễn Thị Lan H kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều có nguyện vọng ly hôn nhau, nên cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Vũ Văn T2, để hai anh chị sớm ổn định, tạo lập hạnh phúc gia đình mới.

Về con chung: Nguyện vọng xin được nuôi con của hai anh chị đều là chính đáng, nhưng anh chị chỉ có một cháu là A1. Anh T2 làm nghề lái xe, còn chị H dậy tại trường Mần non ở xã H2, nên chị H là người trực tiếp nuôi, chăm sóc nhiều hơn. Công việc và thu nhập của chị H cũng ổn định hơn so với công việc lái xe của anh T2. Mặt khác cháu Anh là con gái, giao cho mẹ nuôi thì phù hợp hơn. Chính vì vậy cần giao cháu A1 cho chị H nuôi. Do chị H không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn T2 được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia T2 sản: Do cả anh Vũ Văn T2 và chị Nguyễn Thị Lan H đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia T2 sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- *Xử :*

1. – Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Vũ Văn T2.

2. – Về con chung: Giao cháu A1 (Sinh ngày 01/10/2017) cho chị Nguyễn Thị Lan H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn T2 được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – Về chia T2 sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Vũ Văn T2, chị Nguyễn Thị Lan H có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. – Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007731 ngày 25/4/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Vũ Văn T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/07/2022./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H3
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã H2.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.